

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index giảm co dưới ngưỡng 1,782 trong suốt phiên hôm nay trước khi đóng cửa tại mốc 1,777.73 điểm, giảm gần 3 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 13/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Tiện ích và Hóa chất tăng lần lượt 1.09% và 2.28%. Ở chiều ngược lại, ngành Hàng cá nhân & gia dụng giảm gần 3%, trong khi các ngành còn lại không có diễn biến đáng kể. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX và UPCOM, trong khi mua ròng trên sàn HNX. Cây nến rút chân cho thấy VN-Index có thêm một phiên kiểm tra thành công đường SMA50; tuy nhiên, tâm lý thận trọng vẫn chủ yếu chi phối thị trường.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 vận động theo nhịp giảm của chỉ số VN30, ngoài trừ VN30F1Q.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 29/09/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giảm co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-2.95** điểm, đóng cửa tại **1777.73** điểm. HNX-Index **-1.40** điểm, đóng cửa tại **269.91** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **GVR (+0.95)**, **GAS (+0.72)**, **VHM (+0.52)**, **HVN (+0.40)**, **BID (+0.25)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-3.06)**, **LPB (-1.20)**, **STB (-0.54)**, **VCB (-0.52)**, **MBB (-0.38)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **10,337** tỷ đồng, giảm **-17.13%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 12,361 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 10.11 điểm. Thị trường có **133** mã tăng, 66 mã tham chiếu, **170** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-398.63** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VPB (-249.01 tỷ)**, **HPG (-51.81 tỷ)**, **ACB (-51.15 tỷ)**, **VIC (-49.66 tỷ)**, **VHM (-40.56 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **19.86** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.01%**. Các mã diễn biến tích cực:
HCM (+2.30%) [\(Link báo cáo\)](#)
PVS (+2.10%) [\(Link báo cáo\)](#)
HSG (+1.92%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **+0.34%**. Các mã diễn biến tích cực:
PVT (+6.40%) [\(Link báo cáo\)](#)
GVR (+3.42%) [\(Link báo cáo\)](#)
REE (+3.40%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.01%	0.34%	-0.17%	-0.42%
1 tuần	-1.00%	-1.62%	-2.16%	-2.60%
1 tháng	-1.73%	-3.20%	-2.74%	-2.41%
3 tháng	-4.18%	-7.45%	-3.82%	-4.09%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,777.73	269.91	125.50
% 1D	-0.17%	-0.52%	0.43%
GTKL (tỷ VND)	10,337	675	370
%1D	-17.13%	-14.21%	-16.82%
GDNN (tỷ VND)	-398.63	19.86	-1.46

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
PVT	60.80	VPB	-249.01
PLX	35.16	HPG	-51.81
VIB	28.32	ACB	-51.15
BVH	21.28	VIC	-49.66
GAS	20.95	VHM	-40.56

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	7,684	-0.77%	-1.04%
FTSE100	8,096	0.22%	-0.72%
Eurostoxx	25,496	0.35%	-0.41%
Shanghai	3,830	0.18%	-3.02%
Nikkei	65,481	-0.60%	2.10%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

Hàng hóa

	Giá trị	%
Giá dầu Brent	105.21	-0.07%
Giá vàng	4,142	0.64%

Tỷ giá

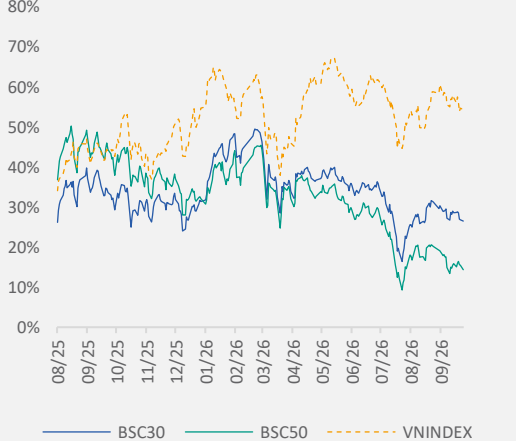
USD/VND	25,972	
EUR/VND	29,458	-0.23%
JPY/VND	165	-0.01%

Lãi suất

LS TPCP 10Y	4.5%	0.00%
LS LNH 1M	6.3%	0.05%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GVR	33.30	3.42%	0.95	3.71
GAS	84.90	1.68%	0.72	1.61
VHM	69.80	0.43%	0.52	7.59
HVN	21.10	2.93%	0.40	0.91
BID	35.90	0.42%	0.25	2.54

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PVS	34.10	2.10%	0.22	7.21
BAB	10.80	2.86%	0.21	0.01
PVI	66.30	1.07%	0.11	0.04
KSV	108.00	0.47%	0.09	0.03
PGS	83.90	3.58%	0.09	0.000

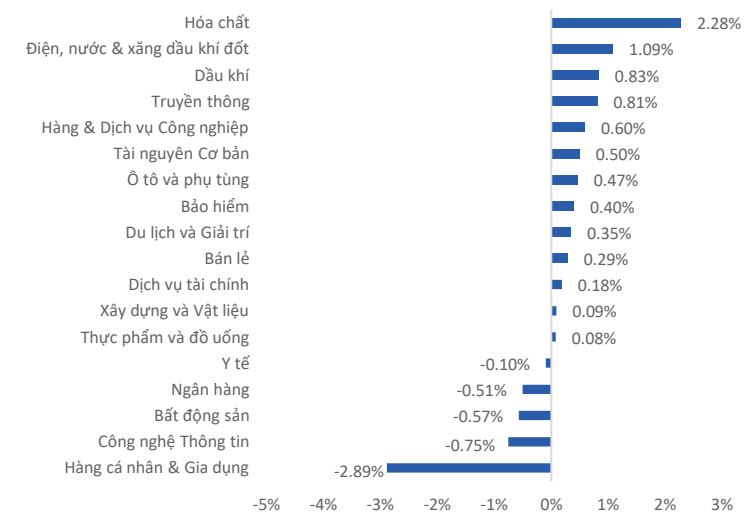
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
YBM	10.05	6.91%	0.00
HAS	9.45	6.78%	0.01
STG	38.05	6.58%	0.00
DAH	2.16	6.40%	0.41
PVT	24.95	6.40%	16.04

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
MAS	30.90	9.96%	0.00
PJC	34.60	9.84%	0.00
BXH	20.30	9.73%	0.00
NBW	35.00	9.72%	0.00
CAR	17.00	9.68%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	230.00	-0.82%	-3.06	1.07
LPB	43.50	-4.40%	-1.20	3.62
STB	75.80	-1.81%	-0.54	2.360
VCB	58.00	-0.51%	-0.52	2.51
MBB	19.60	-1.01%	-0.38	9.53

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	75.60	-1.82%	-0.73	0.11
THD	120.20	-1.96%	-0.54	0.01
NVB	13.50	-0.74%	-0.17	0.65
MBS	15.50	-1.27%	-0.12	3.60
HUT	12.60	-0.79%	-0.06	1.80

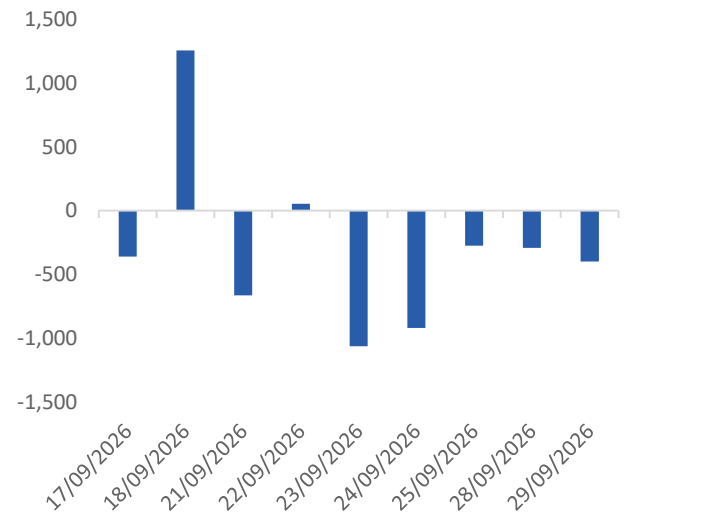
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
PIT	7.67	-6.92%	0.03
COM	24.90	-6.92%	0.00
KOS	18.20	-6.91%	0.44
PNJ	28.60	-6.84%	1.57
NAV	13.00	-6.81%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
TKU	10.90	-9.92%	0.00
TTL	9.20	-9.80%	0.00
MKV	12.00	-9.77%	0.00
VHL	10.30	-9.65%	0.00
PRC	9.20	-8.91%	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	71.9	-0.1%	1.2	106,102	195.4	6,662	10.8	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	25.5	-1.2%	1.3	24,015	22.7	1,218	20.9	42.4	6.4%	Link
KDH	Bất động sản	15.4	0.3%	1.1	17,226	93.4	1,567	9.8	39.9	23.5%	Link
PDR	Bất động sản	11.3	0.0%	1.3	11,275	43.7	619	18.3	28.2	6.9%	Link
VHM	Bất động sản	69.8	0.4%	1.3	573,395	532.2	9,730	7.2	132.6	6.4%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	63.2	-0.8%	0.7	119,178	209.2	5,326	11.9	124.4	28.5%	Link
BSR	Dầu khí	32.5	0.3%	0.0	162,737	462.6	3,974	8.2	-	1.6%	Link
PVS	Dầu khí	34.1	2.1%	0.8	20,927	244.9	3,432	9.9	52.3	15.8%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	24.5	2.3%	1.2	33,544	93.7	1,329	18.4		34.8%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	20.2	0.0%	1.2	60,476	309.3	1,752	11.5		30.0%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	19.5	0.0%	1.2	22,411	142.7	1,334	14.6		16.2%	Link
DCM	Hóa chất	34.9	-1.0%	0.7	18,450	67.4	4,939	7.1	53.3	5.9%	Link
DGC	Hóa chất	36.4	-0.4%	1.1	13,824	15.6	5,603	6.5	96.7	3.2%	Link
ACB	Ngân hàng	21.1	-0.2%	0.8	122,183	151.7	2,701	7.8	27.1	23.6%	Link
CTG	Ngân hàng	29.8	-0.3%	1.1	231,067	228.7	5,172	5.8	53.5	24.5%	Link
HDB	Ngân hàng	27.4	-0.4%	1.0	137,145	221.7	3,828	7.2	32.7	21.9%	Link
MBB	Ngân hàng	19.6	-1.0%	1.0	197,347	187.3	3,242	6.1	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	14.1	-0.7%	0.8	52,603	177.7	1,573	8.9	14.0	7.3%	Link
STB	Ngân hàng	75.8	-1.8%	0.8	142,899	180.3	1,634	46.4		10.7%	Link
TCB	Ngân hàng	32.6	-0.8%	1.2	231,011	692.1	3,829	8.5	43.5	20.8%	Link
TPB	Ngân hàng	14.5	-0.7%	1.1	40,224	100.7	2,732	5.3	-	21.8%	Link
VCB	Ngân hàng	58.0	-0.5%	0.9	484,629	145.6	4,984	11.6	-	20.0%	Link
VIB	Ngân hàng	13.4	1.9%	0.8	50,054	167.7	1,990	6.7	23.0	3.5%	Link
VPB	Ngân hàng	23.0	0.0%	1.2	229,500	743.9	2,982	7.7	36.5	22.6%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	20.3	0.5%	1.1	171,392	406.1	2,750	7.4	32.2	21.7%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	10.1	1.9%	1.2	8,153	21.2	813	12.4	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	15.5	-0.3%	1.0	6,681	7.5	2,679	5.8	28.8	1.2%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	69.4	0.6%	1.1	101,350	156.2	4,630	15.0	100.4	24.2%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	60.3	0.0%	0.5	126,024	122.2	5,246	11.5	78.0	49.9%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	45.8	0.55%	1.1	10,230	71.0	3,782	12.1	27.2%	23.8%	Link
FRT	Bán lẻ	142.0	1.43%	0.8	25,392	107.5	6,359	22.3	32.9%	27.5%	Link
BVH	Bảo hiểm	74.2	0.82%	0.8	55,080	80.9	4,472	16.6	27.2%	13.3%	Link
DIG	Bất động sản	9.5	3.25%	1.3	8,045	41.7	987	9.7	2.4%	8.1%	Link
DXG	Bất động sản	10.2	-0.49%	1.3	12,871	74.3	157	64.8	15.8%	1.4%	Link
HDC	Bất động sản	10.6	-0.47%	1.4	2,423	15.7	2,389	4.4	1.0%	23.0%	Link
IDC	Bất động sản	33.5	0.30%	1.1	13,984	20.7	5,201	6.4	14.6%	32.7%	Link
NLG	Bất động sản	21.7	0.00%	1.1	10,502	51.1	1,407	15.4	36.1%	5.2%	Link
SIP	Bất động sản	49.1	-0.20%	0.9	11,876	4.0	5,867	8.4	2.3%	27.7%	Link
SZC	Bất động sản	17.2	-0.58%	1.1	3,096	3.7	887	19.4	1.2%	5.0%	Link
TCH	Bất động sản	11.5	0.88%	1.4	11,538	40.1	312	36.8	10.0%	2.6%	Link
VIC	Bất động sản	230.0	-0.82%	1.3	1,785,303	245.5	2,752	83.6	3.1%	13.9%	Link
VRE	Bất động sản	24.2	-1.02%	1.2	54,876	75.9	3,191	7.6	11.0%	15.0%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	22.0	0.00%	0.9	5,124	4.5	1,692	13.0	36.3%	12.3%	Link
PLX	Dầu khí	36.5	2.39%	0.6	47,162	194.5	2,526	14.4	14.1%	12.5%	Link
PVD	Dầu khí	19.0	1.61%	0.7	17,581	96.3	1,199	15.8	8.1%	6.5%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	19.3	0.00%	1.1	7,352	10.8	1,105	17.5	24.6%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	15.5	-1.27%	1.1	15,514	56.4	1,828	8.5	0.3%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	84.9	1.68%	0.9	204,859	135.9	5,269	16.1	2.1%	18.9%	Link
HDG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15.4	0.33%	1.1	6,267	11.0	2,298	6.7	15.7%	13.8%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.7	0.40%	1.0	38,962	127.6	2,049	6.2	3.8%	16.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	47.2	3.40%	0.5	29,393	37.0	4,237	11.1	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	133.5	0.45%	0.8	102,674	120.1	2,830	47.2	6.2%	8.6%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23.9	0.00%	1.7	31,272	104.0	1,049	22.8	6.5%	7.5%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	77.2	-0.13%	1.0	33,419	254.5	6,024	12.8	38.9%	19.3%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	52.9	1.15%	0.9	10,148	192.8	6,636	8.0	6.3%	27.1%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	25.0	6.40%	0.5	12,897	392.9	2,761	9.0	15.3%	16.1%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	52.6	2.14%	0.7	10,619	60.7	2,199	23.9	3.9%	18.3%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	28.6	-6.84%	1.4	14,635	44.9	4,780	6.0	46.6%	18.4%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	15.6	-0.32%	0.9	1,835	11.3	1,872	8.3	48.0%	9.1%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.3	0.00%	1.1	2,098	3.3	3,465	4.7	21.4%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	23.0	0.44%	0.7	15,638	75.6	2,608	8.8	3.4%	15.6%	Link
GVR	Hóa chất	33.3	3.42%	1.3	133,200	122.8	1,751	19.0	0.6%	12.0%	Link
EIB	Ngân hàng	17.1	2.09%	1.2	31,853	280.1	264	64.8	1.0%	1.9%	Link
LPB	Ngân hàng	43.5	-4.40%	0.4	129,947	159.9	3,780	11.5	1.5%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	12.3	-0.40%	0.5	26,554	18.4	2,252	5.5	1.0%	19.5%	Link
OCB	Ngân hàng	10.1	-0.50%	0.7	30,778	14.4	1,454	6.9	19.2%	13.0%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	9.5	0.42%	1.2	4,677	14.3	338	28.1	4.3%	2.2%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	15.7	2.29%	1.2	4,167	6.5	3,248	4.8	2.6%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	31.6	-0.47%	0.5	11,528	64.7	256	123.2	4.1%	2.2%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	43.1	-0.69%	0.4	55,214	29.1	3,723	11.6	58.8%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	48.3	-0.82%	1.0	10,106	9.4	6,485	7.4	17.6%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	142.9	-0.14%	0.6	11,698	5.1	15,674	9.1	82.4%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	59.7	0.51%	1.1	6,676	19.2	7,046	8.5	46.6%	8.3%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	71.6	0.14%	1.0	9,173	23.9	5,110	14.0	5.8%	30.2%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	27.5	-1.08%	1.1	3,261	4.9	3,530	7.8	18.4%	14.9%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	9.1	0.89%	1.0	5,211	19.6	1,164	7.8	10.4%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	20.3	0.00%	0.9	8,329	26.2	2,809	7.2	8.4%	17.9%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	13.7	-0.36%	0.9	9,530	16.1	5,869	2.3	1.9%	35.6%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	43.0	0.58%	1.2	19,279	17.8	3,174	13.6	0.9%	16.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T09.2026: Việt Nam – Định hướng điều hành cuối năm	x		Click
2	BSC Navigator T08.2026: Việt Nam nằm trong 3 cuộc điều tra Section 301 năm 2026	x		Click
3	BSC Insight Market Waves – Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Doanh nghiệp Nhà nước (Kỳ 4)	x		Click
4	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
5	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
6	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
7	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
8	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
9	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
10	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
11	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
12	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
13	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
14	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
15	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
16	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
17	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
18	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
19	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
20	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
21	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
22	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
23	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm

Ngành - Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm

Định lượng

Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>